

# GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC GIỮA NHÀ NƯỚC, NHÀ DOANH NGHIỆP, NHÀ KHOA HỌC, NHÀ NÔNG TRONG PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU Ở VIỆT NAM

● NGUYỄN QUANG HƯNG

## TÓM TẮT:

Bài viết trình bày thực trạng phát triển dược liệu tại Việt Nam, đồng thời xác định vai trò của 4 nhà, gồm: Nhà nước, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học và nhà nông trong phát triển dược liệu. Bài viết cũng chỉ ra những tồn tại trong hoạt động hợp tác 4 nhà, từ đó xây dựng các nhóm giải pháp tăng cường hợp tác giữa 4 nhà nhằm thúc đẩy phát triển dược liệu tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Dược liệu, phát triển dược liệu.

## 1. Đặt vấn đề

Nhu cầu dược liệu phục vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và các mục đích khác trong ngành công nghiệp hiện nay ngày càng lớn. Tuy nhiên, việc phát triển dược liệu gặp rất nhiều khó khăn, đã luôn xảy ra mâu thuẫn giữa cung - cầu các loại dược liệu trong nước. Hằng năm, Việt Nam phải nhập khẩu hàng chục ngàn tấn dược liệu, với nhu cầu lớn như vậy việc tìm ra các cơ chế phù hợp hơn để tạo điều kiện phát triển dược liệu là cấp thiết.

Đến nay, Việt Nam đã xác định mô hình liên quan đến 4 nhà trong công tác phát triển dược liệu, nhưng việc tìm ra một cơ chế chung cho mối liên hệ giữa 4 nhà là rất khó khăn. Nhưng nếu không phân định rõ trách nhiệm, quyền lợi, quyền hạn và cơ chế quản lý liên quan đến 4 nhà một cách cụ thể thì dược liệu vẫn chỉ dừng lại ở giới hạn tự phát, phân tán và khai thác cạn kiệt từng loài một.

## 2. Phát triển dược liệu ở Việt Nam

**Tiềm năng tài nguyên dược liệu:** Việt Nam là một quốc gia nhiệt đới, nơi có nguồn tài nguyên dược liệu phong phú và đa dạng. Với trên 5.000 loài cây dược liệu và vốn tri thức bản địa, đó là một kho tàng vô giá để triển khai nghiên cứu tạo ra các sản phẩm từ dược liệu. Theo kết quả điều

tra của Viện Dược Liệu, năm 2016 ghi nhận 5.117 loài và dưới loài thực vật, trong đó có nhiều loài dược liệu bản địa và nhập nội quý cả về công dụng chữa bệnh và giá trị kinh tế đã được phổ biến rộng trong sản xuất.

**Sản xuất dược liệu tại các địa phương:** Theo số liệu thống kê chưa đầy đủ của các địa phương trong cả nước, hiện tổng diện tích cây dược liệu tự nhiên và gieo trồng khoảng 15.000 ha, trong đó diện tích cây dược liệu dài ngày khoảng 10.000 ha, dược liệu ngắn ngày khoảng 5.000 ha. Các vùng lợi thế để phát triển cây dược liệu như: Vùng Đông Bắc trồng Quế, Địa liền, Bạch truật; Vùng Tây Bắc trồng Mộc hương, Xuyên khung, Đỗ trọng, Đương quy; Vùng Đồng bằng sông Hồng trồng Bạc hà, Hương nhu, Bạch chỉ, Bạch truật; Vùng Bắc Trung bộ trồng Quế, Ý dĩ, Củ mài, Bạc hà, Hương nhu; Vùng Duyên hải Nam Trung bộ trồng Quế, Đậu ván trắng, Râu mèo, Dừa cạn, Búp giấm, Trinh nữ hoàng cung.

**Sản xuất dược liệu tại các doanh nghiệp:** Trong thời gian qua, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư tiếp nhận chuyển giao công nghệ và xây dựng vùng trồng, nhà máy chế biến dược liệu, tiêu biểu như Công ty Cổ phần Traphaco đã thực hiện dự án Bio-

Trade phát triển được liệu Đình lăng trồng tại Nghĩa Hưng, Nam Định, trồng cây Tam thất ở Cao Bằng, sâm Ngọc linh ở Quảng Nam, Kon Tum, trồng Actiso và Chè dây tại Sa Pa - Lào Cai theo tiêu chuẩn VietGAP, thu hái cây thuốc theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO); Công ty Xuất nhập khẩu Y tế II TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng vùng trồng hoa Hòe xen canh với cây nông nghiệp ở Tây Nguyên.

**Khai thác dược liệu:** Nhu cầu sử dụng thuốc, thực phẩm chức năng được bào chế từ các cây dược liệu có nguồn gốc tự nhiên ngày càng tăng, dẫn đến việc khai thác mang tính tận thu đối với cây dược liệu khá phổ biến. Việt Nam hiện chỉ tập trung vào khai thác cây dược liệu sẵn có trong tự nhiên. Đối với nguồn nguyên liệu được trồng trọt tại các khu vực, làng nghề truyền thống do không có kế hoạch điều tiết nên việc trồng trọt biến thiên tăng, giảm thất thường theo cơ chế thị trường.

### 3. Vai trò của 4 nhà trong phát triển dược liệu

Nhà nước ở đây bao gồm: Chính phủ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và UBND các địa phương đều là các tổ chức có liên quan trực tiếp đến việc chi đạo, quản lý và ban hành các quy định, quy chế và định hướng quy hoạch phát triển dược liệu trên phạm vi cả nước.

**Nhà doanh nghiệp:** Giữ vai trò quyết định, có trách nhiệm từ việc đặt nhiệm vụ loại dược liệu cần nuôi trồng, đầu mối cung cấp kỹ thuật (có thể tự mình hoặc đặt hàng đối với các Nhà khoa học), đầu tư (tùy trường hợp cụ thể) đến bao tiêu sản phẩm khiến người nông dân có lợi ích phù hợp.

**Nhà khoa học:** Thực hiện xây dựng những định hướng do Nhà nước đề ra; Kế thừa những bài thuốc cổ truyền, tư liệu quốc tế, các kết quả nghiên cứu khoa học cơ bản để đề xuất những đề án phát triển loại dược liệu có khả năng sản xuất thành thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng (từ nhu cầu của doanh nghiệp); Tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật, công nghệ, hướng dẫn việc khai thác, bảo tồn dược liệu cho nông dân; Xây dựng những đề án, luận chứng kinh tế - kỹ thuật khi Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân có yêu cầu.

**Nhà nông:** Thông qua Nhà nước, địa phương để có kế hoạch, quy hoạch đất đai sản xuất dược liệu; Liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp để triển khai

việc gieo trồng, chăm sóc, thu hái, bảo quản nhằm thu được dược liệu chất lượng cao, góp phần tạo thương hiệu uy tín cho sản phẩm của doanh nghiệp; Tiếp nhận quy trình kỹ thuật của Nhà khoa học, thực hành tốt kỹ năng sản xuất.

### 4. Những tồn tại trong mối liên kết giữa 4 nhà

**Chính sách phát triển dược liệu còn chung chung, chưa gắn kết thống nhất:** Phát triển dược liệu là lĩnh vực đa dạng nên chưa có nghị định, thông tư nào thể hiện một cách đầy đủ và trở thành quyết sách để tạo điều kiện cho dược liệu phát triển. Các văn bản chỉ đạo mới chỉ dừng lại ở mức độ định hướng chung, chủ trương chung hoặc từng nội dung riêng rẽ nên không tạo động lực cho việc phát triển dược liệu. Các ngành không có sự gắn kết thống nhất và mới chỉ dừng lại ở góc độ liên quan đến phần ngành, địa phương mình.

**Nghiên cứu khoa học về dược liệu còn phân tán, chủ yếu dừng ở nghiên cứu bào tẩm:** Vấn đề từ cho nghiên cứu phát triển dược liệu rất hạn chế, các dự án nghiên cứu lại phân tán, chưa có dự án nghiên cứu quy mô lớn. Mục tiêu đầu tư cho nghiên cứu khoa học phát triển dược liệu mới chỉ dừng lại ở một số nghiên cứu bảo tồn, khai thác gen một số dược liệu có nguy cơ cạn kiệt, nghiên cứu một số kỹ thuật bảo tồn và một số công nghệ sơ chế, chiết suất dược liệu quy mô để đáp ứng nhu cầu trước mắt và nghiên cứu quy trình trồng trọt một số cây dược liệu quý có tiềm năng.

**Các doanh nghiệp dược liệu cạnh tranh với nhau chủ yếu thông qua giá:** Dưới tác động của cơ chế thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh dược liệu hoạt động độc lập và cạnh tranh gay gắt với nhau. Phần lớn các doanh nghiệp dược liệu cạnh tranh bằng giá, chất lượng dược liệu chưa được quan tâm đúng mức bởi trình độ và đạo đức nghề nghiệp. Sự điều tiết của Nhà nước trong hoạt động kinh doanh dược liệu về các lĩnh vực tổ chức nguồn hàng, bao tiêu, chế biến, sản xuất và quản lý thị trường còn hạn chế.

**Liên kết giữa doanh nghiệp, nhà khoa học và nông dân rất hạn chế:** Liên kết giữa các doanh nghiệp kinh doanh dược liệu với các nhà khoa học còn hạn chế do chưa xây dựng được cơ chế gắn kết. Họ tự tìm đến, liên kết với nhau theo những thỏa thuận riêng nhằm cùng thực hiện một mục tiêu nào đó về dược liệu và kinh tế. Liên kết giữa doanh nghiệp với nhà nông cũng hoàn toàn tự phát,

phụ thuộc chủ yếu vào cơ chế thị trường. Khi doanh nghiệp có nhu cầu thì tìm đến nhà nông để đặt hàng, mua hàng còn nếu không thì nhà nông tự xoay sở. Khi thị trường khan hiếm thì nhà nông tìm cách đẩy giá lên cao. Nhiều hợp đồng doanh nghiệp đã ký với nông dân từ lúc đầu tư trồng trọt thì người nông dân lại phá hợp đồng, tự ý bán cho đối tượng khác để được giá cao hơn.

*Người nông dân chưa có những định hướng dài hạn:* Người nông dân lựa chọn giống cây chủ yếu dựa trên hiệu quả kinh tế trong ngắn hạn, ít quan tâm đến giá trị sử dụng. Họ ít quan tâm đến các chính sách, nghị quyết của Nhà nước về phát triển được liệu. Đây là một tồn tại lớn cần nhìn rõ và có hướng khắc phục để được liệu có cơ hội phát triển hợp lý và bền vững. Có như vậy mới có thể tạo ra các sản phẩm mang tầm cỡ quốc gia.

## **5. Một số giải pháp tăng cường liên kết giữa 4 nhà**

### **5.1. Đối với Nhà nước**

Để phát triển ngành Được liệu Việt Nam phải hoạch định được chính sách vĩ mô phù hợp về phát triển được liệu trong ngắn hạn cũng như dài hạn. Trong hoạch định chính sách vĩ mô cần xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý đầu mối thuộc bộ, ngành nào là chính và quyền hạn được chính phủ giao cho.

Chính phủ giao cho Bộ Y tế chủ trì chính và quản lý toàn diện về được liệu đồng thời có quyền chỉ đạo, có quyền đưa ra các phương án, giải pháp phát triển được liệu từng giai đoạn. Muốn vậy, về tổ chức cần có cơ quan quản lý chuyên trách về được liệu tương đương cấp Cục quản lý tại Bộ Y tế làm nhiệm vụ tham mưu, đề xuất, trực tiếp quản lý các hoạt động về được liệu trên toàn quốc; đồng thời xây dựng các kế hoạch, quy hoạch phát triển được liệu ngắn hạn, dài hạn, để từ đó xây dựng chương trình hành động quốc gia về phát triển được liệu toàn quốc. Bộ Y tế phối hợp với các Bộ khác để thực hiện chiến lược phát triển được liệu.

Về chính sách, nên áp dụng miễn giảm thuế với được liệu như các cây nông sản để khuyến khích nông dân. Mặt khác, cần xây dựng quỹ hỗ trợ phát triển được liệu để tạo điều kiện cho các dự án trồng trọt và chế biến được liệu sau thu hoạch.

### **5.2. Đối với doanh nghiệp**

Hiện nay, các doanh nghiệp chế biến được liệu hầu hết là doanh nghiệp vừa và nhỏ, rất cần sự hỗ

trợ từ các cơ quan nhà nước mà trực tiếp là Bộ Y tế. Trước tiên là việc hoạch định các kế hoạch dài hạn và các danh mục được liệu ưu tiên phát triển để doanh nghiệp dựa vào đó tìm biện pháp đầu tư phát triển.

Các doanh nghiệp cần tiến hành ký hợp đồng tiêu thụ lâu dài, ổn định với các hộ dân, chủ động hướng dẫn nông dân thực hiện trồng trọt đúng quy trình. Doanh nghiệp cũng cần hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học để tìm giải pháp tăng chất lượng sản phẩm, tăng cường công nghệ sau thu hoạch đến người nông dân.

Doanh nghiệp cũng cần lưu ý công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm trong và ngoài nước, phải tuân thủ các quy định bảo vệ và tái sinh nguồn được liệu tự nhiên, bảo tồn các loài quý hiếm.

### **5.3. Đối với nhà khoa học**

Các nhà khoa học cần phát huy tối đa trình độ, năng lực thông qua cơ quan nhà nước tạo điều kiện để các nhà khoa học triển khai dự án, đề tài nghiên cứu. Nhà nước cần hỗ trợ kinh phí để các nhà khoa học: Điều tra, thử nghiệm trồng được liệu có giá trị kinh tế - xã hội cao, thích nghi với từng vùng sinh thái; Nghiên cứu tuyển chọn các giống được liệu mới có chất lượng và năng suất cao.

Sự gắn kết nhà khoa học với doanh nghiệp để thực hiện áp dụng kết quả nghiên cứu vào bảo tồn, phát triển được liệu ở các vùng nông thôn dưới hình thức chuyển giao công nghệ hay hợp tác sản xuất - kinh doanh. Muốn vậy, tất cả các đề tài, dự án nghiên cứu về được liệu đều phải bắt nguồn từ mục tiêu cải tạo giống, tạo vùng trồng được liệu, bảo tồn được liệu có tính khả thi cao và áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trong chế biến, chiết suất được liệu sau khi thu hoạch.

Thêm vào đó, các nhà khoa học cần chủ động chia sẻ các kinh nghiệm cũng như kết quả nghiên cứu. Các đề tài nghiên cứu về được liệu cần tập trung hơn, cần tiến hành nghiên cứu chuyên sâu dựa trên các nghiên cứu trước.

### **5.4. Đối với người nông dân**

Tăng cường công tác khuyến nông cho cây được liệu theo hướng: Chuyển giao kỹ thuật cho hộ nông dân. Tổ chức tập huấn, xây dựng các mô hình chuyển giao kỹ thuật. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất. Khuyến khích các hộ nông dân đồn điền, đổi thửa, chuyển đổi cơ

cấu cây trồng để phát triển thành vùng sản xuất cây dược liệu tập trung, chuyên canh thuận lợi cho áp dụng tiến bộ kỹ thuật. Tập trung nghiên cứu chọn tạo, phục tráng, công nhận, bảo hộ các giống cây dược liệu, khuyến khích áp dụng công nghệ cao trong trồng, khai thác, bảo quản sau thu hoạch và chế biến cây dược liệu.

Người nông dân cần chủ động nâng cao tính luật pháp trong việc thực thi các hợp đồng kinh tế với doanh nghiệp để tránh mọi rủi ro xảy ra cho đối tác. Làm được điều đó sẽ có nhiều cơ hội phát triển được liệu ổn định, lâu dài, bền vững, đem lại lợi ích cho cả người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học và Nhà nước ■

**TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Phạm Thanh Kỳ, 2017, *Kết hợp 4 nhà để phát triển dược liệu*, truy cập từ <http://khoaahocphattrien.vn/Dia-phuong/8-vung-duoc-lieu-trong-diem-cua-viet-nam/20170428023525775p1c937.htm>
2. Ban Kinh tế Trung ương, 2017, *Kỳ yếu hội thảo Chiến lược phát triển công nghiệp dược phẩm Việt Nam tầm nhìn tới năm 2035*.
3. Nguyễn Văn Khải, 2017, *KH&CN hỗ trợ phát triển dược liệu ở Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 12 năm 2017.
4. Thủ tướng Chính phủ, 2013, *Quyết định số 1976/QĐ-TTg về Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*.

**Ngày nhận bài: 10/1/2019**  
**Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/1/2019**  
**Ngày chấp nhận đăng bài: 30/1/2019**

*Thông tin tác giả:*

**NGUYỄN QUANG HÙNG**  
 Công ty Cổ phần Dược phẩm NOVACO

**SOLUTIONS TO IMPROVE THE COOPERATION AMONG THE STATE, ENTREPRENEURS, SCIENTISTS AND FARMERS IN DEVELOPING MEDICINAL HERBS IN VIETNAM**

**● NGUYEN QUANG HUNG**  
 NOVACO Pharmaceutical Joint Stock Company

**ABSTRACT:**

The paper presents the current status of medicinal development in Vietnam and also determines the role of four parties including the State, entrepreneurs, scientists and farmers in developing medicinal herbs. This paper also points out the shortcomings of 4-party cooperation. Based on these shortcomings, the paper proposes solutions to enhance cooperation between the four parties to promote the development of pharmaceutical materials in Vietnam.

**Keywords:** Medicinal materials, pharmaceutical materials development.